

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Số: 388/2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hoài Đức, ngày 29 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 378/2021/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1994.

Nơi đăng ký HKTT: TDP X, phường X, quận B, thành phố H.

Trú tại: thôn T, xã L, huyện H, thành phố H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đại G, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký HKTT: TDP X, phường X, quận B, thành phố H.

Trú tại: thôn T, xã L, huyện H, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đại G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Khôi N, sinh ngày 31/10/2017 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

* *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Đại G tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đ/tháng (Năm triệu đồng/tháng) từ tháng 01/2022 cho đến khi cháu N trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Đại G có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

* *Về tài sản chung (vay nợ nếu có)*: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đại G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí*: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị L chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số AA/2020/0015403 ngày 16/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức. Trả lại chị Nguyễn Thị L số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đã nộp. Anh Nguyễn Đại G phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung sơ thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND. Thành phố Hà Nội;
- VKSND.H.Hoài Đức;
- UBND xã Liêm Hải,
h.Trực Ninh, tỉnh Nam Định
(GCNKH số 112/2016 ngày
30/12/2016)
- Chi cục THADS Hoài Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh